

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRÊN QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG

PHẠM ĐÀO TIÊN^(*)

TÓM TẮT: Trên cơ sở phân tích thực trạng những khó khăn trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên ở 5 trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động học tập. Đây là cơ sở để các nhà quản lý giáo dục đề xuất các giải pháp thực hiện quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường và từ đó nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Từ khóa: quản lý hoạt động học tập của sinh viên, quản lý dựa vào nhà trường, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động học tập.

ABSTRACT: Based on the analysis of the current difficulties in managing the students' learning activities of five universities in Ho Chi Minh City, the writer has provided the factors affecting the management of students' learning activities. This is the basis for educational administrators to propose solutions to the management of student's learning activities in view of approaching school-based management and thus the quality of education and training will be improved.

Key words: management of student's learning activities, school-based management, factors affect to learning activity management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quản lý giáo dục nói chung và quản lý giáo dục đại học nói riêng trong cơ chế thị trường đang là một vấn đề mới và còn tồn tại những bất cập. Trong bối cảnh đó, “quản lý dựa vào nhà trường” xuất hiện như một tất yếu. Đây là một quan điểm tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục đã được áp dụng khá rộng rãi ở nhiều nước phát triển trên thế giới. Việc triển khai quan điểm tiếp cận này chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng sẽ giúp các nhà quản lý triển khai có hiệu quả các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1. Quản lý dựa vào nhà trường

Quản lý dựa vào nhà trường (School Based Management – SBM) là mô hình quản lý được dựa trên nguyên tắc nhà trường tự chủ về mọi mặt. Đặc biệt là trong hoạt động đào tạo cần huy động tới mức tối đa sự tham gia của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên và các lực lượng liên đới trong việc ra quyết định quản lý nhà trường nhằm phát huy truyền thống của nhà trường, phát huy vai trò của người học, đáp ứng nhu cầu người học, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Khi nghiên cứu về quản lý dựa vào nhà trường, Yin Cheong Cheng cho rằng quản lý dựa vào nhà trường có hai tính chất cơ bản: Tăng quyền tự chủ cho nhà trường đối với ngân

^(*)Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

sách, nhân sự và chương trình dạy học; trường học là đơn vị cơ sở có quyền ra quyết định, giải quyết các vấn đề nảy sinh ngay tại chỗ với sự tham gia đông đảo của các thành viên trong nhà trường và những người có liên quan.

Có năm yếu tố cơ bản của quản lý dựa vào nhà trường: Phân quyền cho giáo viên và phụ huynh; sự tham gia của nhiều người và tính sáng tạo, đúng đắn trong việc ra quyết định của nhà trường; các quyết định phù hợp nhất với nhu cầu người học; quyền tự quản và tự chịu trách nhiệm của nhà trường đối với ngân sách, nhân sự và chương trình dạy học; chia sẻ và truyền thông tin.

1.2. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường

Hoạt động quản lý bao gồm nhiều nội dung như: quản lý đội ngũ cán bộ và giảng viên; quản lý sinh viên; quản lý tài chính, cơ sở vật chất; quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập, hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa thể thao. Trong đó, dạy học và giáo dục trong sự thống nhất với nhau là hoạt động trung tâm của nhà trường. Vì vậy, quản lý nhà trường thực chất là quản lý quá trình sự phạm của giảng viên, hoạt động học tập - tự giáo dục của sinh viên, diễn ra chủ yếu trong quá trình dạy học.

Quản lý hoạt động học tập của sinh viên dựa trên quan điểm quản lý dựa vào nhà trường giúp sinh viên thực hiện đồng bộ các yếu tố: mục tiêu, nội dung, phương pháp học tập. Đồng thời, quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm quản lý dựa vào nhà trường bao gồm: quản lý thời gian và chất lượng học tập; quản lý tinh thần thái độ của sinh viên, không chỉ giới hạn trong phạm vi giảng dạy, giáo dục sinh viên trên lớp, trong nhà trường mà bao gồm một loạt các hoạt động khác nhau như các hoạt động ngoài giờ trên lớp, tham gia các câu lạc bộ, ngoại khóa, thực hành, thực tập, tham quan, giao lưu, tự học, tự nghiên cứu.

Tóm lại, quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường là sự tác động có chủ đích của hiệu trưởng tới quá trình dạy học và các hoạt động học tập của sinh viên, phát huy tối đa tính tự chủ của giảng viên trong tổ chức, hướng dẫn hoạt động học cho sinh viên và vai trò tự giác, tích cực, chủ động, tự học của sinh viên nhằm đạt được mục tiêu học tập đề ra.

2. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG

Theo số liệu nghiên cứu trên 824 khách thể điều tra (cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên) thuộc 5 trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Văn Lang, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh) trong năm học 2015 - 2016, thực trạng các khó khăn trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên theo quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường như trong bảng 1.

Nhìn vào kết quả thống kê cho thấy công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên các trường đại học còn gặp nhiều khó khăn. ĐTB ở cả 9 khó khăn được tác giả đưa ra đều có giá trị trên 1.67 (mức khó khăn).

“Các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, chưa rõ ràng” được đánh giá ở mức cao nhất (ĐTB = 2.28). Tuy nhiên, khó khăn này cũng có sự phân tán số liệu cao nhất (độ lệch chuẩn = 1.354). Điều đó chứng tỏ có sự khác biệt khá lớn trong quan điểm của các khách thể điều tra. Giá trị Sig trong kiểm định T-test giữa nhóm cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên (Sig = 0.0002) cũng phản ánh nhận định này. Các cán bộ quản lý, giảng viên thì

cho rằng: “Có quá nhiều văn bản rồi, vấn đề là cần thực thi thôi”.

Tiếp đến là “Công tác quản lý kế hoạch học tập của sinh viên còn hạn chế” có ĐTB =

2.19. Điều này làm ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên, thậm chí có trường hợp sinh viên phải dừng tiến độ học tập hoặc buộc rời khỏi trường.

Bảng 1. Thực trạng các khó khăn trong công tác quản lý hoạt động học tập

STT	Khó khăn trong quản lý hoạt động học tập	ĐTB	S
1	Cán bộ quản lý, giảng viên chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên	2.16	.616
2	Cán bộ quản lý, giảng viên chưa nghiêm túc trong công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên	2.18	.631
3	Các văn bản qui định chức năng nhiệm vụ của cá nhân, bộ phận chức năng chưa rõ ràng	2.17	.694
4	Các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện chưa đầy đủ, chưa rõ ràng	2.28	1.354
5	Cơ chế phối hợp quản lý hoạt động học tập của sinh viên giữa các bộ phận chức năng chưa phù hợp	1.91	.711
6	sinh viên chưa thích nghi được môi trường theo hệ thống tín chỉ	2.01	.718
7	Hệ thống cố vấn học tập chưa được bồi dưỡng kiến thức quản lý hoạt động học tập của sinh viên	2.07	.711
8	Công tác quản lý kế hoạch học tập của sinh viên còn hạn chế	2.19	.703
9	Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ	1.92	.696

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những khó khăn nêu trên là do “công tác cố vấn học tập và quản lý hoạt động học tập của cố vấn học tập ở các trường chưa tốt, giảng viên các trường còn hạn chế” (ĐTB = 2.07). Hệ thống cố vấn học tập của các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang yếu cả về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, yếu cả về văn bản pháp lý và các điều kiện hỗ trợ khác.

“Cơ chế phối hợp quản lý hoạt động học tập của sinh viên giữa các bộ phận chức năng chưa phù hợp” có ĐTB đạt 1,91. Việc cơ chế phối hợp trong quản lý chưa phù hợp có thể xuất phát từ việc chưa có văn bản quy định phối hợp; hoặc có văn bản nhưng nội dung

phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng, cụ thể; hoặc việc thực thi văn bản chưa hiệu quả....

3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG

3.1. Các chính sách quản lý của nhà trường

Chính sách quản lý của nhà trường vừa là sản phẩm, vừa là công cụ của hoạt động quản lý. Dựa trên các văn bản thể hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các thông tư, nghị định, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, chủ

quản hoặc liên tịch liên quan....), các trường đại học ban hành các văn bản quy định về quản lý hoạt động học tập của sinh viên. Những văn bản này là cơ sở để các phòng, ban, khoa chuyên môn, cán bộ quản lý, giảng viên, cố vấn học tập thực hiện công việc quản lý hoạt động học tập của sinh viên và là cơ sở để sinh viên thực hiện nhiệm vụ của mình.

3.2. Năng lực của các cấp quản lý nhà trường

Đội ngũ tham gia vào công tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên trường đại học theo quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường, bao gồm: hiệu trưởng, phòng đào tạo và các phòng chức năng liên đới, khoa chuyên ngành, giảng viên, sinh viên. Đối với từng thành phần, năng lực quản lý hoạt động học tập của sinh viên được thể hiện với những nội dung, yêu cầu khác nhau. Đặc biệt, đối với sinh viên thì đó là tính tích cực, tính chủ động tham gia vào quá trình học tập của sinh viên.

Đội ngũ cán bộ quản lý các cấp của nhà trường chính là chủ thể tham gia hoạt động quản lý, có vai trò quyết định sự thành công hay thất bại của mọi hoạt động quản lý. Tuy nhiên, Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Vì vậy, người hiệu trưởng phải không ngừng học tập nâng cao trình độ để lãnh đạo tập thể cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên trong nhà trường. Trong bất kỳ hoạt động nào đều đòi hỏi người hiệu trưởng phải có năng lực nhất định. Trước hết, khả năng làm việc có thể đáp ứng yêu cầu công việc theo một tiêu chuẩn nhất định và có khả năng áp dụng linh hoạt kỹ năng và kiến thức trong những tình huống mới. Năng lực của hiệu trưởng chính là những phẩm chất để có thể

thực hiện công việc bằng những phương pháp khác nhau đem lại kết quả cao.

Trong quá trình đổi mới giáo dục đại học, công tác quản lý cần được đổi mới, đội ngũ cán bộ quản lý cần được nâng cao năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu. Việc thay đổi căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam trong những năm tới đây cho phép các trường đại học linh hoạt hơn trong nội dung chương trình, sinh viên học tập chủ động hơn và được lựa chọn môn học, yêu cầu cán bộ quản lý hiểu rõ về đặc điểm của quy trình đào tạo mới. Do vậy, công tác quản lý cần được thay đổi từ khâu xây dựng kế hoạch đến tổ chức, chỉ đạo kế hoạch và khâu kiểm tra đánh giá. Thay đổi quy trình đào tạo bắt buộc cán bộ quản lý phải trau dồi kiến thức chuyên môn, nâng cao kiến thức quản lý và có trách nhiệm với công việc được giao. Các trường đại học cần tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ quản lý kịp thời bồi dưỡng kiến thức kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

3.3. Tính tự chủ của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên

Tự chủ giáo dục là một hệ giải pháp có cấu trúc chặt chẽ nhằm đến việc cải thiện môi trường giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học. Bản thân sự tự chủ không phải là một bảo đảm về chất lượng cao và không tự chủ không đồng nghĩa với sự ngăn trở các cải cách. Các yếu tố cần thiết để đảm bảo chất lượng giáo dục là năng lực và thái độ học tập của sinh viên, tầm nhìn và tính năng động của hệ thống quản lý, và sự tin nhiệm của xã hội đối với sản phẩm đào tạo. Người ta mong đợi là sự tự chủ sẽ cho phép sẽ tạo ra một nền tảng để phát triển những yếu tố này hơn là một hệ thống phụ thuộc lẫn nhau với tất cả những điều kiện mâu thuẫn làm kéo giảm chất lượng giáo dục đại học.

Do ảnh hưởng của sự phát triển khoa học kỹ thuật, đặc biệt là ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đối với giáo dục đại học yêu cầu sinh viên phải tăng cường tính chủ động trong học tập. Sinh viên chủ động lập kế

hoạch học tập, triển khai kế hoạch học tập để đạt được kết quả cao nhất. sinh viên phải rèn luyện, bồi dưỡng ý thức học tập, tuân thủ nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của nhà trường đề ra, tự mình bồi dưỡng những thói quen học tập và sinh hoạt nghiêm túc.

Vai trò của tự học trong đào tạo rất lớn. Phương thức đào tạo này yêu cầu sinh viên sắp xếp thời gian học, tiến hành việc học theo trình tự đã được kế hoạch hóa. Trong học tập, sinh viên cần chủ động tự học, tự nghiên cứu và tìm ra cái mới, khái quát, phân tích, tổng hợp để nắm kiến thức. Trên lớp, giảng viên thực hiện các phương pháp giảng dạy mới, yêu cầu sinh viên đưa ra ý kiến của mình đối với nội dung môn học, trình bày và thảo luận trong nhóm học tập về các kiến thức lĩnh hội được, hoặc làm bài thu hoạch. Vì vậy, sinh viên cần phát huy thái độ học tập đúng đắn, nghiêm túc trong học tập. Thái độ học tập tốt cũng chính là rèn luyện thái độ lao động nghiêm túc trong công việc. sinh viên thể hiện sự nghiêm túc trong công việc, sẽ rèn luyện được tính tự chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ học tập của mình.

3.4. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và giáo dục đại học

Trong phạm vi nào đó, tầm nhìn của lãnh đạo về đổi mới giáo dục là thành tố chủ đạo cho việc đưa cải cách vào thực tiễn. Quan điểm quản lý dựa vào nhà trường đòi hỏi có sự ủng hộ về chủ trương, đường lối chỉ đạo, chính sách của nhà nước, đưa từ lý luận thành thực tiễn hành động.

3.5. Hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và tự do hóa thương mại đã và đang là xu thế nổi bật của kinh tế thế giới đương đại. Toàn cầu hóa là một trong những ngoại lực mang lại nhiều cơ hội mới cũng như thách thức cho giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Công tác quản lý trường đại học cũng cần có những bước biến đổi mạnh mẽ, sâu sắc để bắt kịp với sự phát triển của các quốc gia trong khu

vực cũng như toàn thế giới. Đặc biệt, trong một “thế giới phẳng”, thời đại của cách mạng khoa học công nghệ 4.0, quản lý hoạt động học tập của sinh viên trường đại học cần đổi mới từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá hoạt động học tập cũng như đổi mới về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá.

3.6. Xu hướng đổi mới giáo dục đại học và quản lý giáo dục đại học trong nước và quốc tế

Quản lý dựa vào nhà trường đã trở thành xu hướng phổ biến trong lĩnh vực giáo dục vài thập kỷ qua. Những nghiên cứu về quá trình thực hiện các chương trình quản lý dựa vào nhà trường trong thực tiễn ngày càng sáng tỏ hơn về khái niệm quản lý dựa vào nhà trường.

Xu hướng đào tạo gắn liền với thực tiễn, phục vụ thực tiễn đang trở thành mục tiêu, kim chỉ nam cho mọi quyết định quản lý. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Nghị quyết cũng nêu lên mục tiêu đối với giáo dục đại học là: “Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Ngoài ra, các trường đại học của Việt Nam đang thực hiện chuyển đổi đào tạo theo phương thức hướng vào người học, coi người học là trung tâm trong quá trình dạy học, tạo điều kiện cho sinh viên thể hiện tính chủ động, tăng

cường tính tự chủ, tự học, tự nghiên cứu cũng như chủ động về mặt thời gian, biết xác định mục tiêu học tập cũng như lập kế hoạch học tập, hình thành ý thức học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

4. KẾT LUẬN

Quản lý dựa vào nhà trường là một xu thế hiện đại trong cách tiếp cận quản lý các trường đại học tại Việt Nam và thế giới. Quản lý hoạt động học tập trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường là tăng quyền tự chủ của nhà trường, tăng sự tham gia của các bên trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên. Công

tác quản lý hoạt động học tập của sinh viên trên quan điểm tiếp cận quản lý dựa vào nhà trường chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: Các chính sách quản lý của nhà trường; năng lực quản lý của các cấp quản lý; tính tự chủ của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và giáo dục đại học; hội nhập quốc tế và xu thế toàn cầu hóa; xu hướng đổi mới giáo dục đại học và quản lý giáo dục đại học trong nước và quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Trần Thị Hương (2014). *Giáo dục học đại cương.* Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Thị Tính (2015). *Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục.* Nxb. Đại học Thái Nguyên.
4. Yin Cheong Cheng (2001), *New vision of SBM Globalization, localization and Industrilization.* The First national conference on SBM organized by the Ministry of Education of the Israel Government.

Ngày nhận bài: 15/9/2017. Ngày biên tập xong: 09/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017